

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2017

Căn cứ Quyết định số 289-QĐ/TU ngày 27/5/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVIII về việc ban hành Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2016-2020 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 289-QĐ/TU); Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2016-2020 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 159/KH-UBND); Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 25/QĐ-UBND); UBND tỉnh Thanh Hoá ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2017 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phần đầu đạt và vượt các chỉ tiêu về giảm nghèo năm 2017 đã được giao trong Quyết định số 289-QĐ/TU và Kế hoạch số 159/KH-UBND.

2. Việc thực hiện Kế hoạch này phải gắn với việc thực hiện Kế hoạch số 159/KH-UBND đảm bảo sự thống nhất và đồng bộ trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Giảm tỷ lệ hộ nghèo:

Tỷ lệ hộ nghèo chung cả tỉnh giảm xuống còn 8,49% vào cuối năm 2017.

2. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản:

a) Về Giáo dục và Đào tạo:

- Hỗ trợ khoảng 2.570 trẻ em trong độ tuổi không được đi học được tiếp tục đi học;

- Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non đạt 100%; phổ cập giáo dục tiểu học đạt 99,90%; phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt 93,94%.

b) Về Y tế: Phần đầu đạt 336.478 khẩu cận nghèo có thẻ và được hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế từ chính sách khác (người có công, dân tộc thiểu số, sinh sống vùng đặc biệt khó khăn...theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế), đạt 83,51%.

c) Về Nhà ở: Số hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở kiên cố với diện tích tối thiểu 8m²/người là 14.996 hộ trong đó:

- Hỗ trợ theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở là 10.063 hộ;

- Hỗ trợ theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung là 1.641 hộ;

- Hỗ trợ theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 là 3.292 hộ.

d) Về nước sạch và vệ sinh:

- Số hộ nghèo được hỗ trợ và có nhà tiêu hợp vệ sinh là 48.267 hộ, đạt tỷ lệ 46,68%.

- Số hộ nghèo được hỗ trợ nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 86.391 hộ, đạt tỷ lệ 82,73%.

đ) Về tiếp cận thông tin: Số hộ nghèo được hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ thông tin và truyền thông là 5.322 hộ, đạt tỷ lệ 5,02%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống, giúp người nghèo tiếp cận ngày càng thuận lợi hơn với các dịch vụ xã hội trước hết là về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh... giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo do thiếu hụt các chiều tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, vận động nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả.

3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Dự án trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 2/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, được ngân sách Trung ương bố trí vốn năm 2017.

4. Tập trung nguồn lực, ưu tiên đầu tư về nhà ở, nước sạch, nhà vệ sinh,... cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo đặc biệt tại địa bàn 7 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a-NQ/CP của Chính phủ và một số xã miền núi thuộc các huyện khác để giảm thiểu thiếu hụt của các hộ dân, tăng khả năng tiếp cận với các nhu cầu xã hội cơ bản.

5. Lồng ghép việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững ở các xã, thôn/bản đặc biệt khó khăn, với Chương trình xây dựng Nông thôn mới và các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội.

6. Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện chương trình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình giảm nghèo ở các cấp, phát huy quyền giám sát của người dân ở các vùng hưởng lợi chương trình, dự án.

7. Cải thiện tốt hơn hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo tiêu chí nông thôn mới.

8. Triển khai thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý theo Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình. Trong đó tập trung vào các nhiệm vụ: Tổ chức các đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý tại cơ sở; Tổ chức tập huấn tăng cường năng lực cho người thực hiện trợ giúp pháp lý; Thông tin, tuyên truyền về trợ giúp pháp lý trên sóng phát thanh, truyền hình.

9. Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo theo quy định; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhất là hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ; xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế giảm nghèo bền vững. Hỗ trợ kết nối người nghèo với thị trường thông qua phát triển các đơn vị cung cấp dịch vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với hộ nghèo.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường học, lớp học, thiết bị, đào tạo giáo viên dạy nghề; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo. Các địa phương, đoàn thể vận động doanh nghiệp bảo trợ, nhận người nghèo vào làm việc để có thu nhập ổn định. Tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động đối với lao động nghèo có nhu cầu.

10. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản:

a) Hỗ trợ giáo dục và đào tạo:

- Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên ở các cấp học, bậc học; chính sách hỗ trợ cho học sinh bán trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách hỗ trợ khác đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Khuyến khích xây dựng và mở rộng “Quỹ khuyến học” các cấp, các phong trào “Gia đình hiếu học”, “Dòng họ hiếu học”; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn xã hội học tập; ưu tiên đầu tư để đạt chuẩn cơ sở trường, lớp học ở các xã đặc biệt khó khăn.

b) Hỗ trợ y tế:

- Thực hiện có hiệu quả chính sách cấp Bảo hiểm y tế cho người nghèo, người cận nghèo mới thoát nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có

điều kiện kinh tế - xã hội có điều kiện đặc biệt khó khăn. Hỗ trợ mua Bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ cận nghèo.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, chú trọng công tác phòng bệnh. Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh cho các bệnh viện và y tế cơ sở, đặc biệt các huyện có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Tạo điều kiện nâng cao trình độ đội ngũ công tác viên y tế thôn bản.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số.

c) Hỗ trợ nhà ở:

- Thực hiện có hiệu quả và đạt chỉ tiêu hỗ trợ nhà ở Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; Quyết định 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung; Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015.

- Tiếp tục vận động nguồn lực xóa nhà tạm cho hộ nghèo ở khu vực nông thôn, miền núi để cải thiện nhà ở, ưu tiên hộ nghèo có người cao tuổi, người khuyết tật.

d) Hỗ trợ nước sạch và vệ sinh:

- Thực hiện hỗ trợ xây dựng các công trình nước sạch tập trung và phân tán; công trình hố xí/nhà tiêu và chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh; chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số, xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

- Ưu tiên cho vay đối với các hộ gia đình có nhu cầu vốn để xây dựng các công trình nước sạch, các công trình vệ sinh, cải tạo chuồng trại chăn nuôi.

e) Hỗ trợ tiếp cận thông tin:

Tổ chức thực hiện tốt việc đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, giúp người nghèo tiếp cận các chính sách giảm nghèo, phổ biến các mô hình giảm nghèo có hiệu quả cao, gương thoát nghèo bền vững.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Kinh phí:

- Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017 từ ngân sách Trung ương;

- Một phần được cân đối từ ngân sách địa phương;

- Huy động từ các nguồn lực hợp pháp.

2. Nguồn lực khác:

- Sự tham gia công ích của người dân, của cộng đồng;

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh từ các nguồn lực tự nhiên và nguồn lực kinh tế - xã hội của địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành triển khai, chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố tập trung huy động các nguồn lực và các giải pháp để thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo năm 2017.

- Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố tiến hành tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, làm cơ sở đề xuất các giải pháp tiếp tục giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2018 thời gian hoàn thành trước ngày 31/12/2017.

- Phối hợp với các sở, ngành biên soạn tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ và đội ngũ cộng tác viên làm công tác giảm nghèo cơ sở. Thời gian hoàn thành trước tháng 10/2017.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tin, tuyên truyền thực hiện tốt công tác truyền thông về giảm nghèo. Phổ biến kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả. Tổ chức Hội thảo nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh. Thời gian thực hiện quý II/2017.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ hộ nghèo; triển khai dự án dạy nghề cho người nghèo, người khuyết tật, gắn với chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Chuyển giao và hướng dẫn các địa phương khai thác sử dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có đối tượng bảo trợ xã hội, thời gian hoàn thành trước tháng 6/2017

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu giảm nghèo năm 2017 của các địa phương.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai, thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/12/2017.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các chỉ tiêu về giáo dục - đào tạo;

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về giáo dục - đào tạo theo Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10/12/2017.

3. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương triển khai thực hiện các chỉ tiêu về y tế như: chính sách hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người dân sinh sống tại các vùng khó khăn tham gia bảo hiểm y tế. Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh ban đầu cho người dân. Ưu tiên đầu tư nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Thực hiện tốt công tác kế hoạch hoá gia đình để giảm tỷ lệ sinh con thứ ba đối với các hộ nghèo, cận nghèo.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện các chỉ tiêu về nguồn nước sinh hoạt, hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về y tế theo Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10/12/2017.

4. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội về nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Kế hoạch đạt các chỉ tiêu về số lượng, chất lượng nhà ở, diện tích nhà ở bình quân đầu người, chính sách hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg; Quyết định 48/2014/QĐ-TTg; Quyết định 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về nhà ở theo Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10/12/2017.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương thực hiện chỉ tiêu về nước sạch, hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh như: triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo xây dựng các công trình nước sạch, hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh; hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế tại các xã nghèo, huyện nghèo, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật về các mô hình phát triển sản xuất;

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về nước sạch, hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh theo Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10/12/2017.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương thực hiện các chỉ tiêu về sử dụng dịch vụ viễn thông, tài sản phục vụ tiếp cận thông tin như: triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa tiếp cận với các dịch vụ thông tin và truyền thông; tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước, của tỉnh về công tác giảm nghèo;

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về sử dụng dịch vụ viễn thông, tài sản phục vụ tiếp cận thông tin theo Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10/12/2017.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí phân bổ các nguồn vốn đầu tư, vốn sự nghiệp được Trung ương phân bổ và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng phương án phân bổ nguồn vốn cho các chương trình dự án trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2017, đảm bảo các quy định pháp luật và hiệu quả.

- Hướng dẫn các địa phương thực hiện lồng ghép và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư cho các chương trình giảm nghèo; ưu tiên sử dụng vốn đầu tư

công đầu tư các công trình, dự án hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển sản xuất, giảm nghèo nâng cao đời sống nhân dân ở các huyện nghèo, xã nghèo, vùng sâu, vùng xa.

8. Ban Dân tộc tỉnh

Chủ trì triển khai, chỉ đạo hướng dẫn các địa phương thực hiện các chương trình, chính sách, đề án, dự án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo ở các xã, thôn/ bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc miền núi.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, chỉ đạo cơ sở tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, danh nghiệp và toàn dân hưởng ứng, tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Quỹ “Vì người nghèo”. Có phương án sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

- Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo, cận nghèo khắc phục các nguyên nhân nghèo, vươn lên thoát nghèo bền vững theo kế hoạch giảm nghèo của địa phương.

- Phối hợp tổ chức thực hiện việc giám sát công tác giảm nghèo của từng địa phương, đơn vị.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo đã được UBND tỉnh giao trong Kế hoạch số 159/KH-UBND; Quyết định số 25/QĐ-UBND; Quyết định số 462/QĐ-UBND và Kế hoạch này đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện. Đồng thời chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể hỗ trợ các xã phường, thị trấn lập Kế hoạch giảm nghèo trong đó nêu rõ các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo; các giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo khắc phục từng nguyên nhân nghèo để vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Tổ chức tốt công tác điều tra, rà soát, đánh giá, công nhận hộ nghèo, cận nghèo năm 2017 một cách chính xác, theo đúng quy định, phản ánh đúng tình hình đời sống của nhân dân. Trên cơ sở điều tra rà soát, khẩn trương hoàn thiện thu thập thông tin, hộ nghèo, hộ cận nghèo để cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia, làm cơ sở cho việc thực hiện các chính sách theo quy định.

- Bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực thực hiện giảm nghèo tại địa phương; Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo tại địa phương, tổ chức hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm giảm nghèo của các địa phương có nhiều mô hình giảm nghèo hiệu quả...

- Thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, cận nghèo: miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền điện, trợ cấp cho người mắc bệnh hiểm nghèo không có khả năng lao động; mua thẻ bảo hiểm y tế, trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội... Chú trọng các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ giảm nghèo; Gắn công tác giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: giao chỉ tiêu giảm

nghèo cụ thể cho từng xã, phường, thị trấn, phân công rõ ràng trách nhiệm cho các phòng, ban chức năng, hội, đoàn thể trong công tác giảm nghèo.

- Đề xuất kế hoạch phát triển kinh tế, đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh, đặc biệt ưu tiên các xã, thôn/bản có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao.

- Vận động huy động các nguồn lực tự nhiên của địa phương, nguồn lực con người từ cộng đồng, người dân, bằng nhiều hình thức như: ủng hộ ngày công lao động, vốn, kinh nghiệm sản xuất... giúp đỡ người nghèo khắc phục khó khăn vươn lên thoát nghèo; sử dụng khai thác có hiệu quả tiềm năng thế mạnh của địa phương phục vụ cho công tác giảm nghèo;

- Thực hiện công khai, dân chủ và có sự tham gia giám sát của người dân trong việc sử dụng nguồn kinh phí đầu tư từ các Chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn từ các tổ chức, cá nhân và nhân dân đóng góp.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành cấp tỉnh trong việc triển khai, thực hiện. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về thực hiện các chỉ tiêu giảm nghèo được giao năm 2017 của địa phương mình.

9. Các sở, ban, ngành có liên quan

- Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công trong Quyết định số 289-QĐ/TU; Kế hoạch số 159/KH-UBND và các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành chủ trì Chương trình và các địa phương để triển khai thực hiện; Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10/12/2017.

- Các sở, ban, ngành đã được phân công đỡ đầu các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao tại Quyết định số 289-QĐ/TU tăng cường công tác lãnh chỉ đạo, huy động nguồn lực hỗ trợ, giúp đỡ các xã từng bước cải thiện điều kiện kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân, vươn lên thoát nghèo bền vững. Tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10/12/2017

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các sở, ban, ngành và các địa phương báo cáo kịp thời UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh giải quyết./.

Nơi nhận:

- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị nêu tại mục V;
- Lưu: VT, VX.BTXH27



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Đăng Quyền